| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGHĨA HƯNG**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST<br>Ngày: 16 - 01 - 2023<br>V/v ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Vũ Thị Th | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Văn Chủng.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm x, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm xx, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt anh M; vắng mặt chị Th.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của anh M thể hiện: Anh M và chị Vũ Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ ở xã T. Sau đó vợ chồng đi làm ăn xa khoảng 3 đến 4 năm thì về quê sinh sống, làm ruộng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 10 năm thì không biết vì nguyên nhân gì mà chị Th tự ý bỏ nhà đi không về và cũng không liên lạc với chồng và gia đình. Khoảng 02 năm sau thì anh M đi làm ăn xa nay mới về. Khoảng 13 năm nay, vợ chồng sống ly thân, không có bất kỳ liên lạc gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh M đề nghị xin được ly hôn với chị Th. Về con chung: Anh M, chị Th có một con chung là Nguyễn Thị Thu Hương, sinh ngày 01/5/2002, hiện cháu đã lớn, tự lập. Về tài sản chung: Anh M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị Vũ Thị Th vắng mặt nhưng có lời khai xác định: Chị đồng ý với ý kiến của anh M về quá trình kết hôn, chung sống. Vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M chơi bời, công khai với người phụ nữ khác nên chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ rồi đi làm ăn không liên lạc giừ với anh M. Từ năm 2012, chị Th và anh M đã sống ly thân, không liên lạc với nhau. Nay chị Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh M. Về con chung, tài sản chung: chị Th cũng có ý kiến như anh M đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh M và chị Th; đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí anh M phải nộp là 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà (có đề nghị xét xử vắng mặt) nên Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh M, chị Th trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/3/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh M, chị Th có nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, đi làm ăn, không liên lạc với anh M và gia đình. Anh M, chị Th đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh M xin ly hôn chị Th là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M. Chị Th cũng đồng ý ly hôn.

[3] Về con chung: Anh M, chị Th có một con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 01/5/2002, hiện đã lớn, tự lập.

[4] Về tài sản chung: Anh M, chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Vũ Thị Th.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh M đã nộp theo biên lai số 0000841 ngày 30/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh M đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt anh M, vắng mặt chị Th. Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

***Nơi nhận:***
- Toà án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
**(đã ký)**

**Phạm Văn Chúng**